| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 77/2026/QĐST-HNGĐ | *Ninh Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Trần Văn G, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số: 037088005555 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1 cấp ngày 14/6/2023.

Địa chỉ: Xóm P, xã G, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Chị Trần Thị C, sinh năm 1995.

Căn cước số: 037195006585 do Bộ C1 cấp ngày 29/11/2025.

Địa chỉ: Xóm P, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn G và chị Trần Thị C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn G, chị Trần Thị C thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Trần Văn G, chị Trần Thị C xác định anh chị chỉ có 02 con chung các cháu Trần Xuân T, sinh ngày 07/11/2014 và Trần Hà Hoài A, sinh ngày 22/8/2016. Hiện 02 cháu Xuân T, Hoài A đang ở với anh G. Sau khi ly hôn, anh Trần Văn G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là các cháu Trần Xuân T và Trần Hà Hoài A cho đến khi các cháu Xuân T, Hoài A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị C không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là các cháu Trần Xuân T và Trần Hà Hoài A cho anh Trần Văn G.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.3.** Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Văn G, chị Trần Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn G nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2852 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho anh G 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3 - Ninh Bình;
- UBND xã Gia Phong, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ HẰNG**